TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST.
Ngày: 16 - 01 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phước.

Ông Phạm Đức Nhân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 198/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L (T. E), sinh năm 1999, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Khu 15, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: Lớp 5/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Thành N , sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1962; có vợ tên Nguyễn Thị Trà L và 01 con sinh năm 2018;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 19/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành ra Quyết định số 47/2019/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng. Hiện nay đang tạm đình chỉ thi hành theo Quyết định số 11/QĐ-CSĐTNMT ngày 16/10/2019 của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.

Nhân thân: Ngày 22/12/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/10/2019.

- *Bị hại:* Anh Lê Thế B, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ 15, khu 4, ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*: Anh Trần Văn P, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Khu phố P, (ấp 3 cũ), thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
(Bị cáo, anh B có mặt; anh P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L và Lê Thế B có mối quan hệ quen biết với nhau. Lúc 14 giờ ngày 18/4/2019 khi L đang ở nhà B tại xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Winner biển số 60G1-106.55 của B. Thực hiện ý định trên L nói dối với B cho L mượn xe để chở người bạn tên TH đến nhà B chơi. Do B cũng quen biết với TH nên B đồng ý cho L mượn xe. Sau khi nhận xe từ B, L không đi chở TH mà chạy xe đến khu công nghiệp Long Đức gặp một người bạn tên T (tên thường gọi là Tư, không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ T chỉ chỗ cầm xe không giấy tờ. T dẫn L đến tiệm cầm đồ Ph ở thị trấn H , huyện N , tỉnh Đồng Nai (do anh H làm chủ) để hỏi cầm xe thì gặp Trần Văn P và P đồng ý cầm 10.000.0000 đồng, việc cầm cố không lập giấy tờ. Tuy nhiên, do P không đủ tiền nên P đưa cho L trước 800.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô Wave 50 của P (không rõ biển số). Sau khi đưa tiền, P nói L 10 ngày sau đem tiền, xe đến trả và mang xe về. Đến ngày 20/4/2019, P đưa tiếp cho L số tiền 2.800.000 đồng. Sau đó, L và T dùng số tiền này mua ma túy sử dụng hết. Do không có tiền mua ma túy nên L nói T bán chiếc xe Wave 50 cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 800.000 đồng để tiêu xài. Do L không sử dụng điện thoại nên đến khoảng cuối tháng 4 năm 2019 P nhắn cho T bảo L mang tiền và xe đến trả cho P thì T nói với P là xe của P đã bị L mang đi bán rồi và nhắn P đem xe Winner biển số 60G1-106.55 đi cầm đi. Sau khi liên lạc với L không được, P mang xe mô tô Winner biển số 60G1-106.55 cầm cho một người (không rõ nhân lai lịch) với giá 13.000.000 đồng. B không thấy L trả xe nên đến Công an xã An Phước tố cáo.

Vật chứng: Không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 75/KLĐGTS ngày 28/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Winner biển số 60G1-106.55 đã qua sử dụng có trị giá là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị hại anh B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 48.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh B chỉ yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe là 20.000.000 đồng theo kết luận định giá. Bị cáo đồng ý.

Trước cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Đối với Trần Văn P do P không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có nên không bị xử lý.

Đối với người tên T do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành xác minh, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSLT ngày 25/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như tại cáo trạng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường 20.000.000 đồng cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Ý kiến của bị hại: Về mặt hình sự: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe là 20.000.000 đồng theo kết luận định giá.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng anh P vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan Điều tra và sự vắng mặt của anh P không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiếp tục xét xử nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác

định: Lúc 14 giờ ngày 18/4/2019 Nguyễn Thành L có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Winner biển số 60G1-106.55 trị giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) của anh Lê Thế B. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Mặc dù, bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội xâm phạm sở hữu nhưng sau khi chấp hành xong thì bị cáo vẫn không sửa chữa sai lầm, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vẫn thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô không thu hồi được nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh B yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 60G1-106.55 là 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Xét sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo Nguyễn Thành L phải bồi thường cho anh B giá trị chiếc xe mô tô là 20.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (5% của giá trị bồi thường).

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 212, 213 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo Nguyễn Thành L phải bồi thường cho anh Lê Thế B giá trị chiếc xe mô tô biển số 60G1-106.55 là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, anh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- VKSND H.Long Thành;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- Nhà tạm giữ CA H.Long Thành;
- CCTHA H.Long Thành;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai.
- Bị cáo;
- Lưu.

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Hoa